

Số: **1013**/BVUB-YCBG
V/v yêu cầu báo giá

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận khảo sát, danh mục, báo giá để tham khảo: Bảo trì, bảo dưỡng thang máy tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:
 - Họ và tên: Lê Ngọc Hải Đăng
 - Số điện thoại liên hệ: 0988.588.968
- Cách thức tiếp nhận:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh. Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá : Bảo trì, bảo dưỡng thang máy tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn tiếp nhận: từ ngày 20/8/2026 đến trước 16h00 ngày 31/8/2026.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian dự kiến: Năm 2026
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.



5. Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; HĐMS.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng**



PHỤ LỤC

Bảo trì, bảo dưỡng thang máy tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.

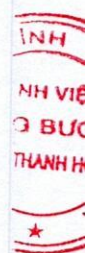
(kèm theo yêu cầu báo giá số: **1013** /BVUB-YCBG ngày 20/8/2026)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Số lần bảo trì/năm
1	- Bảo trì Thang máy điện Mitsubishi (Nhà 9 tầng) - Tải trọng thang máy : 1.350kg - Số tầng (điểm dừng) : 9 stop	thang/ bộ	6	12
2	- Bảo trì Thang máy điện Mitsubishi (Nhà 9 tầng) - Tải trọng thang máy : 750kg - Số tầng (điểm dừng) : 9 stop	thang/ bộ	6	12
3	- Bảo trì Thang máy điện Mitsubishi (Nhà 3 tầng) - Tải trọng thang máy : 1.350kg - Số tầng (điểm dừng) : 4 stop	thang/ bộ	1	12
4	- Bảo trì Thang máy điện Mitsubishi (Nhà 3 tầng) - Tải trọng thang máy : 750kg - Số tầng (điểm dừng) : 4 stop	thang/ bộ	1	12
5	- Bảo trì Thang máy điện hiệu Anphat (Nhà 3 tầng) - Tải trọng thang máy : 300kg - Số tầng (điểm dừng) : 3 stop	thang/ bộ	3	12

* Yêu cầu chi tiết về nội dung bảo trì, bảo dưỡng

STT	Yêu cầu, bảo trì, bảo dưỡng	Nội dung thực hiện kiểm tra	Kết quả thực hiện	Tần xuất bảo trì	Ghi chú
1	Kiểm tra Phòng máy	- Môi trường phòng máy - Máy kéo. - Phanh từ. - Puly dẫn hướng.		1 lần/1 tháng	

		- Tủ điều khiển. - Encoder - Bộ hạn chế tốc độ. - intercom. - Bộ ác quy cứu hộ.			
2	Kiểm tra Cabin	- Nóc cabin. - Khung cabin. - Puly nóc cabin. - Shose dẫn hướng cabin - Shose dẫn hướng đối trọng. - Dầu raid cabin, đối trọng. - Hộp dầu cabin, đối trọng. - Motor cửa. - Phanh hãm sự cố vượt tốc. - Công tắc an toàn. - Cửa cabin. - Nút ấn. - Bóng đèn		1lần/1tháng	
3	Kiểm tra cửa tầng	- Nút gọi tầng. - Hiển thị. - Khoá liên động. - Cánh cửa. - Đóng mở cửa. - Cấp mềm. - Cờ dừng tầng. - Công tắc giới hạn. - Guốc cửa tầng. - Guốc đối trọng.		1lần/1tháng	
4	Kiểm tra	- Ray và giá đỡ ray.		1lần/1tháng	



	giếng thang	- Cáp tải. - Cáp GOV.			
5	Vận hành buồng thang.	- Môi trường trong cabin - Bảng điều khiển. - Hiển thị số. - Đèn, quạt. - Cảm biến hồng ngoại. - Thanh chống kẹt. - Chất lượng chạy. - Độ bằng tầng.		1 lần/1 tháng	
6	Kiểm tra hố thang	- Môi trường hố thang. - Công tắc an toàn. - Cơ cấu căng bộ GOV. - Giảm chấn. - Khoảng cách đối trọng đến giảm chấn.		1 lần/1 tháng	

